

Bản án số: **09/2019/KDTM-ST**
Ngày 21/11/2019
V/v tranh chấp: “*Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Tấn

Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 10/2019/TLST–KDTM ngày 26 tháng 3 năm 2019, về việc tranh chấp: “*Hợp đồng tín dụng*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2019/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Trụ sở: quận Đ, thành phố N.

1.1. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1.1.1. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Phó Giám đốc Khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Hội sở kiêm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V).

1.1.2. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Huỳnh Hữu T2 - Chuyên viên xử lý nợ và ông Lý Thanh V2 - Chuyên viên xử lý nợ KHDN MN đại diện theo văn bản ủy quyền số 50974/2019/UQ-PGD ngày 12/11/2019 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. (Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh C2 - Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc.

Trụ sở: khóm BK, phường BK, thành phố X, tỉnh G.(Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh C2, sinh năm 1970

Hộ khẩu thường trú: khóm ND, phường B, thành phố X, tỉnh G (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Phần trình bày của ông Nguyễn Huỳnh Hữu T2, ông Lý Thanh V2 là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V - Chi nhánh G và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C có ký Hợp đồng tín dụng số SME/AGG/16/0080/HĐTD ngày 15/11/2016; Mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất, gia công tủ, cửa kính, đồ trang trí nội thất các loại bằng nhôm. Sau khi ký hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã giải ngân cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C vào các lần cụ thể như sau:

* Lần thứ nhất: Vào ngày 15/11/2016, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C ký khế ước nhận nợ số SME/AGG/16/0080/HĐTD-01 với số tiền vay là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*); thời hạn vay là 36 tháng (từ ngày 15/11/2016 đến ngày 15/11/2019); với mức lãi suất tại thời điểm giải ngân ngày là 22.8%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần.

* Lần thứ hai: Vào ngày 20/02/2017, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C ký khế ước nhận nợ số SME/AGG/16/0080/HĐTD-02 với số tiền vay là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*); thời hạn vay là 32 tháng (từ ngày 20/02/2017 đến ngày 20/10/2019) với mức lãi suất tại thời điểm giải ngân ngày là 22.3%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần.

Để bảo đảm cho khoản vay của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C, ông Nguyễn Minh C2 đã ký hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/16/0080/HDBL ngày 15/11/2016 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ.

Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số nợ tạm tính đến ngày 21/11/2019 là 1.660.094.345 đồng (*Một tỷ sáu trăm sáu mươi triệu không trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng*). Trong đó: nợ gốc là 897.816.515 đồng và lãi trong hạn 245.417.524 đồng, lãi quá hạn là 378.520.029 đồng, lãi phạt chậm trả 138.340.277 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C phải tiếp tục

chịu lãi quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C không thanh toán được các khoản vay nêu trên thì ông Nguyễn Minh C2 phải liên đới thanh toán theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Huỳnh Hữu T2, ông Lý Thanh V2 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh C2 cùng liên đới chịu trách nhiệm trả tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 21/11/2019 là 1.660.094.345 đồng (*Một tỷ sáu trăm sáu mươi triệu không trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng*). Trong đó: nợ gốc là 897.816.515 đồng và lãi trong hạn 245.417.524 đồng, lãi quá hạn là 378.520.029 đồng, lãi phạt chậm trả 138.340.277 đồng. Tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

- Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C vắng suốt trong quá trình giải quyết nên không có ý kiến trình bày.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh C2 vắng suốt trong quá trình giải quyết nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Huỳnh Hữu T2, ông Lý Thanh V2 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V giữ yêu cầu khởi kiện; Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh C2 vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh C2 cùng liên đới chịu trách nhiệm trả tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 21/11/2019 là 1.660.094.345 đồng (*Một tỷ sáu trăm sáu mươi triệu không trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng*). Trong đó: nợ gốc là 897.816.515 đồng và lãi trong hạn 245.417.524 đồng, lãi quá hạn là 378.520.029 đồng, lãi phạt chậm trả 138.340.277 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V do ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Đỗ Thành Tr - Phó Giám đốc Khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ-Ngân hàng

Thương mại Cổ phần V Hội sở kiêm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đại diện theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Ông Đỗ Thành Tr ủy quyền lại cho ông Nguyễn Huỳnh Hữu T2 - Cán bộ xử lý nợ và ông Lý Thanh V2 - Chuyên viên xử lý nợ KHDN MN đại diện theo văn bản ủy quyền số 50974/2019/UQ-PGD ngày 12/11/2019 của Phó Giám đốc Khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Hội sở kiêm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, thủ tục ủy quyền hợp lệ phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh C2 mặc dù được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh C2 vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số SME/AGG/16/0080/HĐTD ngày 15/11/2016. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo thỏa thuận giữa hai bên tại hợp đồng tín dụng mục đích vay nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất, gia công tủ, cửa kính, đồ trang trí nội thất các loại bằng nhôm. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và việc cho vay phát sinh vì mục đích kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] Về nội dung, Hội đồng xét xử nhận định đối với vụ án như sau:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V - Chi nhánh G và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C có ký Hợp đồng tín dụng số SME/AGG/16/0080/HĐTD ngày 15/11/2016; Mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất, gia công tủ, cửa kính, đồ trang trí nội thất các loại bằng nhôm. Sau khi ký hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã giải ngân cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C vào các lần cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: vào ngày 15/11/2016, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C ký khế ước nhận nợ số SME/AGG/16/0080/HĐTD - 01 với số tiền vay là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*); thời hạn vay là 36 tháng (từ ngày 15/11/2016 đến ngày 15/11/2019); với mức lãi suất tại thời điểm giải ngân ngày là 22.8%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần.

+ Lần thứ hai: vào ngày 20/02/2017, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C ký khế ước nhận nợ số SME/AGG/16/0080/HĐTD - 02 với số tiền

vay là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*); thời hạn vay là 32 tháng (từ ngày 20/02/2017 đến ngày 20/10/2019); với mức lãi suất tại thời điểm giải ngân ngày là 22.3%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần.

Giữa hai bên có ký kết và thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tự nguyện phù hợp theo quy định của pháp luật, do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền vốn vay 897.816.515 đồng (*Tám trăm chín mươi bảy triệu tám trăm mười sáu nghìn năm trăm mười lăm đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số SME/AGG/16/0080/HĐTD ngày 15/11/2016 đã ký kết.

Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì căn cứ vào Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số SME/AGG/16/0080/HĐTD ngày 15/11/2016 thì tiền lãi phát sinh từ số tiền vốn vay Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C vi phạm nghĩa vụ trả lãi là ngày 24/02/2017 (là ngày thực hiện nghĩa vụ trả tiền sau cùng) tạm tính đến ngày 21/11/2019 với số tiền lãi là: 762.277.830 đồng (trong đó lãi trong hạn: 245.417.524 đồng, lãi quá hạn 378.520.029 đồng, lãi phạt chậm trả 138.340.277 đồng). Xét thấy, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C không đóng lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Để đảm bảo khoản nợ vay thì ông Nguyễn Minh C2 đã ký kết hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/16/0080/HDBL ngày 15/11/2016 với VPBANK với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V-Chi nhánh G, tại phiên tòa ông Tín là người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng xác định đây là hợp đồng bảo lãnh toàn bộ trách nhiệm của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C đối với hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 2 của hợp đồng có thỏa thuận. Nội dung hợp đồng bảo lãnh được xác lập giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, phù hợp theo quy định tại Điều 335, Điều 336 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xem xét, chấp nhận buộc người bảo lãnh là ông Nguyễn Minh C2 cùng chịu trách nhiệm liên đới với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C trả nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, ông T2 và ông V2 là người đại diện cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không đồng ý kéo dài thêm thời gian trả nợ và yêu cầu bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Hội đồng xét xử nhận thấy, đối với việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C không thực hiện nghĩa vụ trả tiền và không đóng lãi đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận có gây thiệt hại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, hai bên thỏa thuận tự nguyện ký kết hợp đồng tín dụng số SME/AGG/16/0080/HĐTD ngày 15/11/2016 với nội dung thỏa thuận tại hợp đồng nên yêu cầu tính lãi phát sinh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là có căn cứ.

Tổng cộng số tiền vốn và lãi mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C, ông Nguyễn Minh C2 hải chịu trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm tính đến ngày 21/11/2019 là 1.660.094.345

đồng (*Một tỷ sáu trăm sáu mươi triệu không trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng*). Trong đó: nợ gốc là 897.816.515 đồng và lãi trong hạn 245.417.524 đồng, lãi quá hạn là 378.520.029 đồng, lãi phạt chậm trả 138.340.277 đồng.

[4] *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:*

[4.1] Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4.2] Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C và ông Nguyễn Minh C2 liên đới phải nộp án phí theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bồi các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- + Điều 297, Điều 306 Luật thương mại;
- + Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010.
- + Điều 335, Điều 336, Điều 339, Điều 342 Bộ luật dân sự năm 2015;
- + Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, khoản 1 Điều 146, Điều 147, Điều 150, Điều 158, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 232, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- + Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

1.1 Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C và ông Nguyễn Minh C2 có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V nhận số tiền 1.660.094.345 đồng (*Một tỷ sáu trăm sáu mươi triệu không trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng*). Trong đó: nợ gốc là 897.816.515 đồng (*Tám trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm mười sáu nghìn năm trăm mười lăm đồng*) và tiền lãi tạm tính đến ngày 21/11/2019 là 762.277.830 đồng (*Bảy trăm sáu mươi hai triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi nghìn đồng*)

1.2. *Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/11/2019) bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh C2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng*

thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần V nhận lại tiền tạm ứng án phí số tiền 45.179.596 đồng (*Bốn mươi lăm triệu một trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng*) theo biên lai thu số 0002823 ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

2.2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C và ông Nguyễn Minh C2 liên đới nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 61.802.830 đồng (*Sáu mươi một triệu tám trăm lẻ hai nghìn tám trăm ba mươi đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C, ông Nguyễn Minh C2 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND.TPLX;
- TAND.G;
- Lưu: hồ sơ;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Ngọc Thúy